

BỘ NỘI VỤ

Số: 27/2003/QĐ-BNV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày 10 tháng 6 năm 2003

QUYẾT ĐỊNH CỦA BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Về việc phê duyệt bản Điều lệ (sửa đổi) Hội Văn học - nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam

BỘ TRƯỞNG BỘ NỘI VỤ

Căn cứ Sắc lệnh số 102/SL-L004 ngày 20/5/1957 quy định về quyền lập Hội;

Căn cứ Nghị định số 86/2002/NĐ-CP ngày 05/11/2002 của Chính phủ về việc quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ, cơ quan ngang Bộ;

Căn cứ Nghị định số 45/2003/NĐ-CP ngày 09/5/2003 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Nội vụ;

Xét đề nghị của Tổng thư ký Hội Văn học - nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi Chính phủ,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt bản Điều lệ (sửa đổi) của Hội Văn học - nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam đã được Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ III thông qua ngày 13 tháng 12 năm 2002.

Điều 2. Văn bản có hiệu lực sau 15 ngày, kể từ ngày đăng Công báo.

Điều 3. Tổng thư ký Hội Văn học - nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam, Vụ trưởng Vụ Tổ chức phi Chính phủ chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

ĐIỀU LỆ

(sửa đổi) Hội Văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam.

Chương I

TÊN GỌI, MỤC ĐÍCH, PHẠM VI HOẠT ĐỘNG VÀ NGUYÊN TẮC TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI

Điều 1. Tên Hội:

1. Tên hội là: Hội Văn học - nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam (gọi tắt là Hội Văn nghệ các dân tộc Việt Nam).

Điều 2. Tôn chỉ, mục đích của Hội:

2.1. Hội Văn học - nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam là một tổ chức chính trị - xã hội - nghề nghiệp của những người hoạt động sáng tác, sưu tầm, dịch thuật, nghiên cứu, lý luận, phê bình, phổ biến và quản lý nhằm giữ gìn, phát huy giá trị truyền thống tốt đẹp và sáng tạo trong văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số, góp phần làm phong phú nền văn hóa - văn nghệ Việt Nam; tự nguyện tham gia các hoạt động của Hội.

2.2. Hội Văn học - nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và sự quản lý của Nhà nước.

Hội hoạt động theo đường lối của Đảng và pháp luật Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

2.3. Hội Văn học - nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam bảo vệ quyền lợi chính đáng, hợp pháp của hội viên về chính trị, xã hội và hành nghề theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Phạm vi hoạt động của Hội: Hội Văn học - nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam hoạt động trong phạm vi cả nước và có quan hệ với các tổ chức văn học - nghệ thuật ở các nước trên thế giới theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động của Hội: Hội Văn học - nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam tổ chức theo nguyên tắc tự nguyện, dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, quyết định theo đa số, phát huy vai trò chủ động sáng tạo của hội viên.

Điều 5. Mối quan hệ của Hội:

5.1. Hội Văn học - nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam là thành viên của Liên hiệp các Hội văn học - nghệ thuật Việt Nam.

5.2. Là thành viên của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam.

5.3. Hội có quan hệ phối hợp hoạt động với các Hội Văn học - nghệ thuật, các cơ quan, đoàn thể ở Trung ương và địa phương.

Điều 6. Trụ sở, tư cách pháp nhân, con dấu, tài khoản của Hội:

6.1. Hội Văn học - nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam hoạt động có tư cách pháp nhân và có con dấu, tài khoản riêng theo quy định của pháp luật.

6.2. Trụ sở cơ quan Trung ương Hội đặt tại Thủ đô Hà Nội.

Chương II

NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA HỘI

Điều 7. Nhiệm vụ của Hội:

7.1. Vận động, tập hợp, đoàn kết, tạo điều kiện cho đội ngũ văn nghệ sĩ các dân tộc thiểu số và các văn nghệ sĩ dân tộc Kinh nghiên cứu, sưu tầm, sáng tác, bảo tồn phát huy giá trị văn học - nghệ thuật truyền thống của dân tộc thiểu số và sáng tạo công trình, tác phẩm văn học nghệ thuật dân tộc thiểu số hiện đại.

7.2. Phối hợp với các Hội chuyên ngành trong Liên hiệp các Hội văn học nghệ thuật, các cơ quan hữu quan và các đoàn thể quần chúng, nhằm:

Sáng tạo tác phẩm văn học nghệ thuật về cuộc sống và con người các dân tộc thiểu số Việt Nam trên cơ sở tôn trọng tiếng nói, chữ viết và phong cách riêng của từng dân tộc.

Sưu tầm, dịch, bảo quản các di sản văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số.

Nghiên cứu, phê bình văn học - nghệ thuật các dân tộc thiểu số.

Phổ biến tác phẩm văn học - nghệ thuật các dân tộc thiểu số có giá trị bằng cách in, xuất bản, phát hành, triển lãm, biểu diễn.

Tổ chức hoạt động giao lưu văn học - nghệ thuật giữa các dân tộc trong nước và ngoài nước; tiếp thu có chọn lọc các thành tựu văn học - nghệ thuật tiên tiến của các nước.

7.3. Thẩm định giá trị, chất lượng các công trình nghiên cứu, sưu tầm, biên dịch, sáng tác của hội viên và các tác giả khác.

7.4. Thẩm định, tư vấn các vấn đề về văn học - nghệ thuật các dân tộc thiểu số cho các cơ quan Đảng, Nhà nước và các tổ chức khi có yêu cầu.

7.5. Kiến nghị với Đảng và Nhà nước về chính sách văn học - nghệ thuật dân tộc thiểu số.

7.6. Tham gia phát hiện, bồi dưỡng các tài năng trẻ và quan tâm giúp đỡ các văn nghệ sĩ lão thành người dân tộc thiểu số.

7.7. Hướng dẫn, phối hợp, giúp đỡ các Hội, các Chi hội trực thuộc thực hiện chương trình hoạt động hàng năm của Hội.

Điều 8. Quyền hạn của Hội:

8.1. Lập kế hoạch và tổ chức các hoạt động văn học - nghệ thuật các dân tộc thiểu số của Hội.

8.2. Thành lập và quản lý các cơ quan trực thuộc Hội, Chi hội và quản lý hội viên trong cả nước.

8.3. Khen thưởng và kỷ luật đối với tổ chức, cơ quan trực thuộc: Hội, Chi hội, hội viên và cán bộ nhân viên thuộc biên chế Hội. Khen thưởng tập thể, cá nhân trong nước và nước ngoài có đóng góp cho sự nghiệp phát triển Văn học - nghệ thuật dân tộc thiểu số Việt Nam.

8.4. Quan hệ với các tổ chức nước ngoài hoạt động về lĩnh vực văn học nghệ thuật theo quy định của pháp luật.

8.5. Nhận tài trợ của Nhà nước và các tổ chức kinh tế xã hội trong nước và nước ngoài theo quy định của pháp luật.

8.6. Tổ chức làm dịch vụ theo đúng nghề nghiệp và quy định của pháp luật.

Chương III

HỘI VIÊN

Điều 9. Tiêu chuẩn hội viên:

Những người hoạt động văn hóa, văn học - nghệ thuật có đóng góp cho sự nghiệp phát triển văn học - nghệ thuật các dân tộc thiểu số, là công dân nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thừa nhận Điều lệ Hội, được hai hội viên hoặc Ban chấp hành Hội, Chi hội Văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số, hoặc Ban chấp hành Hội Văn học nghệ thuật tỉnh, thành phố (nơi chưa có Hội, Chi hội Văn học nghệ thuật các dân tộc thiểu số) giới thiệu, đều có thể trở thành hội viên của Hội.

Điều 10. Hội viên của Hội gồm:

10.1. Hội viên chính thức là người có đủ các tiêu chuẩn như quy định ở Điều 9.

10.2. Hội viên tán trợ và hội viên danh dự do Ban chấp hành quy định. Các hội viên tán trợ, hội viên danh dự không tham gia ứng cử, đề cử, bầu cử và biểu quyết trong Đại hội và trong các Hội nghị của Hội.

Điều 11. Nhiệm vụ của hội viên:

- 11.1. Nghiêm chỉnh chấp hành pháp luật của Nhà nước, Điều lệ Hội, bảo vệ uy tín của Hội.
- 11.2. Không ngừng trau dồi nâng cao trình độ chính trị, chuyên môn, nghề nghiệp, nâng cao chất lượng sáng tác, sáng tạo các tác phẩm văn học nghệ thuật.
- 11.3. Tuyên truyền, vận động, giới thiệu, kết nạp hội viên mới.
- 11.4. Đóng hội phí đầy đủ và đúng hạn.

Điều 12. Quyền lợi của hội viên:

- 12.1. Được cấp thẻ Hội viên Hội Văn học - nghệ thuật các dân tộc thiểu số Việt Nam. Khi thấy không thích hợp, hội viên có thể viết đơn xin ra Hội.
- 12.2. Được quyền ứng cử, đề cử và bầu cử vào các cơ quan lãnh đạo của Hội. Thảo luận tham gia ý kiến vào các chủ trương, phương hướng hoạt động của Hội.
- 12.3. Được hưởng các quyền lợi về vật chất, tinh thần do Hội tạo ra; được Hội tạo điều kiện sáng tác, công bố tác phẩm theo quy định của Hội và Nhà nước.
- 12.4. Được tham gia các đề tài nghiên cứu khoa học do Hội đảm nhận, tham dự các lớp chuyên môn do Hội tổ chức.
- 12.5. Các hội viên từ 65 tuổi trở lên được miễn đóng hội phí, được miễn sinh hoạt Hội nếu hội viên đó đề nghị.

Điều 13. Thẻ thức vào Hội:

- 13.1. Người muốn vào Hội phải tự nguyện làm hồ sơ theo mẫu của Ban chấp hành Hội quy định.
- 13.2. Ban chấp hành Hội xét quyết định kết nạp hội viên. Việc kết nạp hội viên mới phải được quá bán số ủy viên Ban chấp hành tán thành.
Mỗi năm Hội tổ chức xét kết nạp hội viên một lần.
- 13.3. Sau khi Ban chấp hành xét kết nạp, Tổng thư ký là người ký quyết định kết nạp. Tuổi Hội của hội viên được tính từ ngày ra quyết định.

Điều 14. Thẻ thức xin ra Hội:

- 14.1. Hội viên muốn ra Hội, tự nguyện làm đơn gửi Ban chấp hành Hội.
- 14.2. Ban chấp hành xét đơn xin ra Hội, Tổng thư ký ra quyết định.
- 14.3. Hội viên khi ra Hội phải trả lại thẻ hội viên.